

Bản án số: 33/2023/HS-ST  
Ngày 27- 9 -2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Hòa.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sinh và bà Nông Thị Giáp.*

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:**  
*Bà Vương Thị Nhung - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 27 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Lương Văn T (tên gọi khác: Không) sinh ngày 10/11/1989 tại xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn P, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C (Đã chết) và bà Hồ Thị T1; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 16/6/2023, tại đoạn đường liên xã thị trấn Y – V thuộc thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ Công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã L tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự thì phát hiện một nam giới đang điều khiển xe mô tô BKS 97F5-23xx đang di chuyển theo hướng từ xã V – thị trấn Y có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra thì xác định được đối tượng là Lương Văn T trú tại thôn P, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Lương Văn T khai nhận bản thân có tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Qua kiểm tra thì phát hiện tại ông quần bên trái chiếc quần đùi của T đang mặc có 01 túi nilon trong suốt (Loại túi có khóa díp), bên trong có 05 gói nhỏ màu trắng (Loại giấy trắng có dòng kẻ), bên trong 05 gói nhỏ đều chứa chất màu trắng dạng bột nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên

bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Văn T vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 16/6/2023. Tổ công tác tiến hành trích một lượng nhỏ chất màu trắng thử với thuốc thử Heroine do Bộ Công an cung cấp, kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím trùng với màu nhận biết ma túy (Heroine). Sau đó tổ công tác đã gói lại tất cả các gói giấy bên trong có chất bột màu trắng như ban đầu và niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe mô tô BKS 97F5-2367.

Hồi 21 giờ 17 phút ngày 16/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện N lập biên bản tiến hành xét nghiệm nhanh ma túy đối với Lương Văn T, kết quả dương tính, T có sử dụng ma túy.

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 16/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện N thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 11 ngày 16/6/2023 đối với nơi ở, công trình phụ cận có liên quan của Lương Văn T tại thôn P, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nhưng không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hồi 20 giờ 32 phút ngày 16/6/2023, tại trụ sở Công an huyện N cùng có mặt Lương Văn T đã tiến hành cân xác định khối lượng chất màu trắng dạng bột thu giữ trên người T đã giao nộp. Kết quả số chất bột màu trắng đã thu giữ có tổng khối lượng là 0,175g. Sau khi cân xác định khối lượng, số chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1 để làm thủ tục gửi giám định theo quyết định trưng cầu giám định số 32 ngày 17/6/2023.

Tại bản kết luận giám định số 205/KL-KTHS-MT ngày 23/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,175g. Sau giám định mẫu chất bột gửi giám định còn 0,138g cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T114 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra Lương Văn T khai nhận: Sáng ngày 14/6/2023, một mình T bắt xe khách từ nhà T xuống khu vực bên xe khách Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bên xe khách Thái Nguyên thì gặp và hỏi mua ma túy với một người đàn ông không quen biết và được người đàn ông này bán cho 06 gói nhỏ ma túy với số tiền 300.000 đồng. Sau đó T về nhà và lấy 01 gói nhỏ ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại T cất trong túi quần bỏ để ở đầu giường ngủ. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 16/6/2023, T một mình điều khiển xe mô tô BKS 97F5-2367 đi từ nhà đến xã V, huyện N để tìm mua trâu. Khi đi T có mang theo 01 túi nylon, bên trong có chứa 05 gói ma túy được cất giấu tại ống quần đùi bên trái mà T đang mặc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T đi từ xã V về nhà, khi đến đoạn đường thuộc thôn N, xã C thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện và lập biên bắt người phạm tội quả tang. Việc T tàng trữ ma túy trong người là để sử dụng cho bản thân do T là người nghiện ma túy, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Lời khai trên của Lương Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo thủ tục tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án; bản thân T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

**Vật chứng và đồ vật thu giữ trong vụ án gồm:**

- 01 phong bì niêm phong có ký hiệu T114 (Bên trong có chứa 0,138g ma túy còn

lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ); 01 phong bì niêm phong có ký hiệu B2 bên trong có chứa 05 mảnh giấy màu trắng loại giấy có trắng có dòng kẻ + 01 gói nilon trong suốt dạng túi díp + 01 phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong;

Các vật chứng hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Qua quá trình điều tra, xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA; BKS 97F1-23xx là tài sản của Lương Văn T, trú tại Thôn P, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn cho T mượn sử dụng. Khi anh T cho bị cáo mượn lại chiếc xe mô tô thì anh T không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lương Văn T. Do vậy cơ quan Điều tra Công an huyện đã trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh Lương Văn T theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 16/8/2023, nên không xem xét giải quyết.

Với các tình tiết trên, tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-NR ngày 08/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử Lương Văn T về: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa, Lương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi, động cơ, mục đích phạm tội của mình đúng như lời khai của T tại cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố. Thời còn khai nhận, do nghiện ma túy từ năm 2018 cho đến ngày bị bắt nên đã tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân chứ không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất ma túy. Còn chiếc xe mô tô T sử dụng khi bị bắt là mượn của anh T là anh trai của T để đi mua trâu và anh T không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy khi mượn xe. Ngoài số ma túy bị thu giữ và chiếc xe mô tô bị tạm giữ đã được trả lại cho anh T ra, thì T không bị cơ quan chức năng tạm giữ đồ vật, tài sản gì khác. T cho biết bản thân là người nghiện ma túy; nghề nghiệp tự do và thuộc hộ nghèo nên xin được miễn hình phạt bổ sung. Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38, 46, 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015; Điều 106 của bộ luật tố tụng hình sự 2015 (BLTTHS 2015): Xử phạt bị cáo từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 16/6/2023); không áp dụng phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có ký hiệu T114; 01 phong bì niêm phong có ký hiệu B2. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:** Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện N, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về trách nhiệm hình sự:** Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lương Văn T, do nghiện ma túy nên ngày 16/6/2023 đã tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng cho bản thân chứ không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép là 0,175g Heroine. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã bị cơ quan Công an huyện N phát hiện và thu giữ vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 16/6/2023 tại đoạn đường liên xã thị trấn Yc – V thuộc thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tội tàng trữ phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của BLHS 2015, nội dung điều luật quy định: "*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*...c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...".*

### **[3] Xét các tình tiết quyết định mức hình phạt:**

Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý các chất biệt dược của Nhà nước; gây ra các tệ nạn ma túy, tệ nạn xã hội; để lại hậu quả nặng nề cho gia đình có người nghiện và xã hội; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết quyết định mức hình phạt và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để tuyên truyền pháp luật đạt hiệu quả trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm về ma túy. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và là người nghiện ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung. Từ các tình tiết trên, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành án hình phạt bổ sung bằng tiền nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp và có căn cứ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 14/6/2023 tại khu vực bến xe thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, do không xác định được lai lịch của

người này nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý theo pháp luật là có căn cứ.

**[5] Về xử lý vật chứng:**

- 01 phong bì niêm phong có ký hiệu T114 (Bên trong có chứa 0,138g ma túy còn lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ); 01 phong bì niêm phong có ký hiệu B2 bên trong có chứa 05 mảnh giấy màu trắng loại giấy có trắng có dòng kẻ + 01 gói nilon trong suốt dạng túi díp + 01 phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong là vật chứng của vụ án và đã có kết luận giám định theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số lượng, tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì lập ngày 14/9/2023.

**[6] Về án phí:** Bị cáo Lương Văn T tuy là người dân tộc thiểu số và thuộc hộ nghèo nhưng không có yêu cầu xin miễn tiền án phí nên cần buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[7] Quan điểm truy tố,** điều luật áp dụng, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, 46, 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015;

Căn cứ các Điều 106, 136, 329, 331, 333 của BLTTHS 2015;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

[1] Về tội phạm: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T (Tên gọi khác: Không) phạm tội "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 16/6/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ký hiệu T114 (Bên trong có chứa 0,138g ma túy còn lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ); 01 phong bì niêm phong có ký hiệu B2 bên trong có chứa 05 mảnh giấy màu trắng loại giấy có trắng có dòng kẻ + 01 gói nilon trong suốt dạng túi díp + 01 phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong.


Số lượng, tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 14/9/2023.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS huyện N; VKS tỉnh Bắc Kạn;
- TA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- Công an huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng quản lý hồ sơ CA Huyện;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Lưu Hồ sơ. 

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**TRẦN QUANG HÒA**